**TUẦN 13 (tiết 1):**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG**

**Bài 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Năng lực đặc thù:**

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

 **2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tạo mối quan hệ tốt với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt đông để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ khi hoạt động nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Củng cố kiến thức về các nguồn năng lượng + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” và phổ biến luật chơi: GV cho HS xem hình ảnh về sử dụng các dạng năng lượng (Ví dụ: thuyền buồm, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, con nước, quạt điện, máy bay,...) và yêu cầu HS đoán tên dạng năng lượng đó. Mỗi lần HS trả lời đúng được GV tặng một tích khen.- GV điều hành HS chơi- Sau khi tổ chức trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Em đã học về những nguồn năng lượng nào?+ Các nguồn năng lượng đó đã được sử dụng trong cuộc sống như thế nào?- GV nhận xét, kết luận, để dẫn vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài | - HS lắng nghe, nắm bắt cách chơi.- HS tham gia chơi- HS TL: + NL điện, chất đốt, mặt trời, nước chảy, gió+3-5 HS trả lời- HS lắng nghe.- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập vận dụng:****-** Mục tiêu: + Ôn tập kiến thức của chủ đề.+ Hình thành cách đọc một sơ đồ đơn giản và biết được mối quan hệ giữa các kiến thức đã học.+ Khai thác ứng dụng của năng lượng trong cuộc sống, vận dụng được kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và an toàn.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Tóm tắt được các nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ. (Làm việc nhóm 4)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.- GV chiếu tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát các bức tranh.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm:+ Hoàn thiện sơ đồ hình 1.+ Chia sẻ với bạn về việc sử dụng một số nguồn năng lượng trong cuộc sống hằng ngày.- GV cho các nhóm trình bày- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các nhóm để hiểu kĩ hơn về vai trò của các nguồn năng lượng trong cuộc sống. Chẳng hạn:+ Hãy nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt để chạy máy.+ Sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống có lợi ích gì?+ Vì sao cần tránh lãng phí khi sử dụng năng lượng chất đốt?+Loại năng lượng nào sạch nhất?- GV nhận xét, khen HS. Lưu ý HS thực hành tiết kiệm và đảm bảo an toàn khi sử dụng các nguồn năng lượng | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS quan sát 4 bức tranh.- HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.- Đại diện các nhóm trình bày:+ Cá nhân mỗi HS nêu tên các nguồn năng lượng đã học, nêu ý kiến về việc sử dụng các nguồn năng lượng đó.+ Nhóm thống nhất ý kiến và điền vào sơ đồ.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.-HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức |
| **Hoạt động 2.** **Vận dụng được kiến thức về sử dụng năng lượng điện vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. (Làm việc nhóm 6)**- GV cho HS đọc YC: Thảo luận nhóm 6, Quan sát các hoạt động trong hình 2 và hoàn thành phiếu học tập- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 để hoàn thành phiếu học tập.- GV cho đại diện nhóm trình bày-GV cho HS nhận xét, giao lưu- GV NX, khen ngợi và hỏi:+Khi sử dụng năng lượng điện có thể xảy ra nguy hiểm gì?+Em đã từng chứng kiến sự cố liên quan đến sử dụng năng lượng điện chưa? Khi đó em có cảm nghĩ gì?+Cần làm gì để đảm bảo an toàn khi sử dụng năng lượng điện- GV nhận xét, khen HS chốt: Cần thực hiện tốt các biện pháp an toàn khi sử dụng điện tránh các tai nạn đáng tiếc | -1 HS đọc trước lớp, HS khác đọc thầm. HS nắm được nhiệm vụ thảo luận- HS thảo luận nhóm 6 hoàn thành phiếu học tập.-Đại diện nhóm trình bày trước lớp

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình | Hoạt động | Tác hại | Biện pháp phòng tránh |
| 2a | Đi chân trán, cắm dây ở quạt vào ổ điện khi dây điện bị hở. | Có thể bị điện giật. | Không cẩm điện, báo cho người lớn biết,.. |
| 2b | Đứng trên sàn nhà ướt để sấy tóc. | Có thể bị điện giật. | Không sấy tóc trong nhà tắm hoặc đi dép nhựa khô để sấy tóc |
| 2c | Sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện. | Có thể bị điện giật hoặc nổ điện thoại. | Không sử dụng điện thoại khi đang cắm sạc điện. |
| 2d | Thay bóng đèn bàn học khi vẫn cắm điện. | Có thể bị điện giật. | Rút phích cắm ra khỏi ổ điện trước khi thay bóng đèn. |

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, giao lưu với nhóm bạn.-3-5HS trả lời theo ý kiến cá nhân- HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 3. Vận dụng được kiến thức về sử dụng năng lượng vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. (Làm việc nhóm bàn)**-GV YC HS đọc -GV cho HS làm việc nhóm bàn xử lí tình huống với câu hỏi gợi ý:+ Theo em, nguồn năng lượng nào tốt nhất để làm nóng chậu nước?+ Em có thể làm gì để đảm bảo an toàn và tiết kiệm năng lượng khi đun nước? -GV cho các nhóm trình bày phương án xử lí trong nhóm tổ, chọn cách xử lí thích hợp nhất trong tổ.-GV cho nhóm đại diện tổ trình bày cách xử lí trước lớp, cho HS giao lưu, bình chọn phương án xử lí tốt nhất. -GV nhận xét, khen HS, chốt kiến thức: Sử dụng năng lượng mặt trời an toàn và tiết kiệm hơn và góp phần bảo vệ môi trường.  | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm- HS thảo luận nhóm bàn xử lí tình huống theo câu hỏi gợi ý- Các nhóm chia sẻ trong tổ và đề cử phương án tốt nhất-Đại diện các nhóm tổ đưa phương án trước lớp.-HS nhận xét, giao lưu, bình chọn- HS lắng nghe, ghi nhớ bài học |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “Tuyên truyền viên nhí”: các tổ sáng tạo các động tác hoặc slogan tuyên truyền về sử dụng năng lượng an toàn và tiết kiệm.- GV cho các tổ trình bày trước lớp. - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.- Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe hướng dẫn và thực hiện theo tổ- Các tổ trình bày trước lớp.-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**TUẦN 13:**  **CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 13: SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực khoa học: Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

- Phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

- Năng lực trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, tìm hiểu thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm và chia sẻ trong nhóm, trình bày kết quả nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm chăm sóc cây, không hái hoa, quả, chơi đùa bẻ cành, dẫm lên cây,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu:  + HS nêu được tên một số hoa, chức năng của hoa và sinh sản ở thực vật có hoa bằng kiến thức thực tế và hiểu biết ban đầu. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV phổ biến cách chơi và tổ chức cả lớp chơi trò chơi *Ong tìm mật* sử dụng các câu hỏi nhận biết một số hoa quen thuộc và chức năng của hoa như gợi ý trong SGK:+ Có 3 đội chơi với 6 câu hỏi tương ứng với 6 bông hoa, mỗi đội được quyền trả lời 2 câu hỏi. Đội nào trả lời đúng chú ong sẽ tìm được mật hoa, đội nào trả lời sai chú ong sẽ không lấy được mật. Đội nào không trả lời được hoặc trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho các đội còn lại. Các đội chơi cùng giúp chú ong lấy được mật nhé.+ Các câu hỏi tương ứng với hình hoa của các cây khác nhau. Các đội cho biết tên cây có hoa tương ứng đó. Một số hoa như hoa sen, hoa hoa bưởi, hoa hồng, hoa mướp, hoa đu đủ, hoa hướng dương,…- GV tổng kết và đặt thêm câu hỏi cho đội chiến thắng: Theo các em, hoa có chức năng gì?- GV không đánh giá đúng sai mà tìm ý để kết nối vào bài. Ví dụ: Hoa tham gia vào sự sinh sản của thực vật như thế nào? Các bộ phận của hoa là gì? Vai trò các bộ phận của hoa trong sinh sản ở thực vật như thế nào chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài hôm nay.- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới, ghi bảng: Cây có thể sống và phát triển trên các loại đất nhưng không thể trồng trên đá. Vậy, trong đất có những thành phần nào giúp cho cây trồng có thể phát triển, các em cùng tìm hiểu ở các hoạt động sau. | - Cả lớp lắng nghe cách chơi.- HS tham gia trò chơi và được chia làm 3 đội, mỗi đội 2 – 3 HS.- HS quan sát và lắng nghe câu hỏi, khi có tín hiệu kết thúc nêu đáp án, nếu sau 5 giây không có đáp án quyền trả lời sẽ thuộc về các đội còn lại. - HS lắng nghe câu hỏi.- HS có thể nêu một số chức năng của hoa như chức năng tạo quả, hạt; hoa trang trí, làm đẹp cảnh quan;…- HS lắng nghe, ghi tên bài. |
| **2. Hoạt động khám phá***:***-** Mục tiêu: + Nhận biết được thành phần của đất gồm: không khí, nước, chất khoáng và một số chất khác.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa**- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 về sự hình thành cây cà chua con từ cây cà chua mẹ và trả lời câu hỏi trong SGK.- GV nhận xét, kết luận: Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.+ Tên cơ quan sinh sản của cây cà chua.+ Bộ phận nào của quả hình thành nên cây cà chua con?- Khi xác định được hoa là cơ quan sinh sản của thực vật, GV có thể sử dụng *kĩ thuật KWL* để tổ chức khám phá bài học:+ GV phát bảng nhóm, đồng thời chia bảng lớp thành 3 cột: *K* (những điều đã biết), *W* (điều muốn biết) và *L* (điều học được). + GV yêu cầu: Hãy nói những điều em biết về các bộ phận của hoa và sự sinh sản tạo cây con ở thực vật có hoa và yêu cầu HS ghi vào cột *K*.+ GV quan sát và viết tổng hợp, chắt lọc nhanh các ý và viết vào cột *K*.+ GV hỏi: Em có muốn tìm hiểu thêm điều gì về các bộ phận của hoa, vai trò các bộ phận đó với sự sinh sản của cây.- GV quan sát và viết tổng hợp, chắt lọc nhanh các ý và viết vào cột *W*.GV dẫn dắt: Để giải đáp những điều muốn biết chúng ta cùng khám phá về các bộ phận của một số hoa.**Hoạt động 2: Phân biệt hoa đơn tính và lưỡng tính**- GV yêu cầu HS đọc khung thông tin trang 49 và trả lời câu hỏi.+ Hoa có những bộ phận nào?+ Hoa đơn tính là gì? Hoa lưỡng tính là gì? - GV nhận xét.- GV dẫn dắt: Để tìm hiểu rõ hơn các bộ phận của hoa đơn tính, hoa lưỡng tính các em thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo.- GV phân nhóm 4, yêu cầu HS quan sát hình 3 và 4 hoàn thành Phiếu học tập số 1, thời gian 5 phút. - GV gọi đại diện nhóm trình bày phiếu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhấn mạnh vào các bộ phận của nhị và nhuỵ hoa.- GV tổ chức cho HS đọc phần em có biết tìm hiểu về hoa ngô-GV chốt đáp án: Hình 3 cho biết hoa bưởi là hoa lưỡng tính, hoa bí ngô là hoa đơn tínhGV kết luận: Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhuỵ; hoa lưỡng tính có cả nhị và nhuỵ trên cùng một hoa và ghi vào cột . | - HS quan sát hình 2, trả lời câu hỏi:+ Hoa là cơ quan sinh sản của cây cà chua.+ Từ hạt (nằm trong quả) hình thành nên cây cà chua con.- HS ghi vở kết luận: Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.- HS lắng nghe, nhận bảng nhóm.- HS suy nghĩ nhanh và nêu ra các từ, cụm từ có liên quan đến các bộ phận của hoa và sự sinh sản tạo cây con ở thực vật có hoa và theo nhóm ghi vào cột K như: Hoa có các bộ phận đài hoa, cánh hoa, nhị hoa, nhuỵ hoa; cánh hoa có nhiều màu, hình dạng khác nhau, hoa hình thành nên quả có hạt, hạt nảy mầm thành cây con,…- HS nghe câu hỏi, thảo luận nói và ghi một số điều muốn biết vào cột W như thế nào để từ hoa tạo được quả, hạt; vai trò của các bộ phận của hoa trong tạo quả và hạt, có phải các hoa đều có đủ các bộ phận,… - HS lắng nghe.- HS làm việc cá nhân đọc khung thông tin. Sau đó đại diện một HS đọc to trước lớp.- HS quan sát hình 3 và trả lời câu hỏi.+ Hoa gồm đài, cánh, nhị và nhuỵ hoa.+ Hoa đơn tính là hoa chỉ có nhị hoặc nhuỵ hoa trên một hoa.+ Hoa lưỡng tính là hoa có cả nhị và nhuỵ hoa trên một bông hoa. - HS làm việc nhóm, quan sát hình, hoàn thành phiếu.- Đại diện 1– 2 nhóm trình bày, các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung.- HS đọc bài.- HS lắng nghe, ghi bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập.**- Mục tiêu:+ Củng cố kiến thức đã học về các bộ phận của hoa.- Cách tiến hành: |
| \* Quan sát hình 4, chỉ và nói tên các bộ phận của nhị hoa, nhuỵ hoa.**\* Chỉ trên hình 5 và nói tên các bộ phận của hoa.**- GV yêu cầu làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm để thực hiện bài tập 1.- GV gọi đại diện 1 nhóm lên chia sẻ kết quả, chỉ và nói các bộ phận của hoa trên hình.- GV nhận xét các ý kiến và điều chỉnh (nếu có).**\*Thu thập, xác định hoa đơn tính, hoa lưỡng tính** - GV tổ chức cho HS thực hành quan sát các bộ phận của hoa mang đến lớp như hoa bí, hoa bưởi, hoa li, hoa mướp,… hoặc nếu có vườn trường thi tổ chức HS tham quan vườn trường, quan sát và chỉ (hoặc ghi lại) các bộ phận của một số hoa quan sát vào bảng báo cáo.- GV theo dõi hoạt động HS.- GV yêu cầu các nhóm dán các phiếu kết quả lên bảng, đại diện các nhóm trình bày, các nhóm theo dõi bổ sung, điều chỉnh (nếu có). | - Hình 4 cho biết các bộ phận của nhị hoa, nhuỵ hoa là:+ Nhị hoa gồm bao phấn, chỉ nhị.+ Nhuỵ hoa gồm đầu nhuỵ, vòi nhuỵ, bầu nhuỵ, noãn.- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.- Nhóm thống nhất, hoàn thành nhiệm vụ.+ Các bộ phận của hoa: 1. Bao phấn; 2. Chỉ nhị; 3. Nhị hoa; 4. Cánh hoa; 5. Lá đài; 6. Đầu nhuỵ; 7. Vòi nhuỵ; 8. Bầu nhuỵ; 9. Noãn; 10. Nhuỵ hoa.- Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác quan sát, theo dõi kết quả của nhóm mình, nhận xét và điều chỉnh (nếu có).- HS thực hành tìm hiểu các bộ phận của một số hoa thu thập hoặc hoa vườn trường.- Báo cáo kết quả thực hành + Hoa đơn tính là hoa mướp, hoa bí, dưa chuột, hoa li,…….+ Hoa lưỡng tính là hoa cải, hoa bưởi, hoa cam,….- Các nhóm trưng bày phiếu báo cáo và chia sẻ kết quả. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - Nhận xét tiết học .- Dặn dò: + GV tổng kết bảng *KWL* và dặn dò HS chuẩn bị tiết học sau mang một số quả non hoặc quả già đến lớp. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS nghe và thực hiện- HS tìm hiểu về tác dụng của đất đối với cây trồng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**